TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HC-ST
Ngày 25-7-2022
V/v khiếu kiện huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 34/2021/TLST-HC ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc "*Khiếu kiện huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2022/QĐXXST-HC ngày 08-7-2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị L: Ông Vũ Quốc T; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Chí T; Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 09-11-2021) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tiến L; chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 09-11-2021) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện Đ; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh Cát; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (Văn bản ủy quyền ngày 11-01-2022) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Duy T; địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Hồng N; địa chỉ: Thôn Q1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3.2. Bà Trương Thị Thu H; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn H; địa chỉ: Thôn Q1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3. Ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T; địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T: Ông Võ Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25-6-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L trình bày:

Ngày 05-6-2012, ông Vũ Quốc T (ông T) và bà Trịnh Thị L được chỉnh lý biến động đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BB 340108, thửa đất số 110, tờ bản đồ số 20, diện tích 1200m^2, toạ lạc tại thôn Q1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Vũ Thành P và bà Chu Thị H; nguồn gốc đất anh P, chị H nhận chuyển nhượng của ông Lê P và bà Nguyễn Thị Kim C). Năm 2021 ông T, bà L biết được GCNQSDĐ số CI 074019, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 04 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20-7-2017 cho ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T, được chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Duy T ngày 05-6-2020 (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) chồng lấn lên đất của hộ ông T diện tích 200m^2 và GCNQSDĐ số CI 074110, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 04 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20-7-2017 cho ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Lệ T, ngày 19-7-2018 đã được chỉnh lý biến động sang tên bà Trương Thị Thu H chồng lấn toàn bộ lên thửa đất của hộ ông T. Do đó, ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ GCNQSDĐ số CI 074109 thửa số 80, tờ bản đồ số 04 đứng tên ông Nguyễn Duy T và GCNQSDĐ số CI 074110, thửa số 81 tờ bản đồ số 04, đứng tên bà Trương Thị Thu H.

Ngày 19-5-2022, ông Vũ Quốc T bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số BB 340108 do UBND huyện Đắk R'lấp cấp ngày 03-6-2010 cho ông Lê P và bà Nguyễn Thị Kim C, được chỉnh lý biến động sang tên ông Vũ Thành P và bà Chu Thị H ngày 29-3-2011 và chỉnh lý biến động sang tên ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L ngày 05-6-2012. Ngày 17-6-2022, ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L rút yêu cầu khởi kiện bổ sung.

2. Người bị kiện trình bày:

2.1. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông: Trình tự thủ tục tách GCNQSDĐ số BS 079380, thửa đất số 139, tờ bản đồ số 20 thành 03 GCNQSDĐ số CI 074108, CI 074109 và CI 074110,

thửa đất số 79, 80 và 81 tờ bản đồ số 04 theo đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.2. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông: Trình tự chỉnh lý biến động GCNQSDĐ số CI 074108 và CI 074109 từ ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T sang tên ông Nguyễn Duy T đối với 02 thửa đất số 79 và 80, tờ bản đồ số 04 và trình tự chỉnh lý biến động GCNQSDDĐ số CI 074110 của ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T sang tên bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 04 là đúng theo quy định pháp luật, trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1 Ông Nguyễn Duy Hồng N là người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Duy T: Năm 2020 ông Nguyễn Duy T nhận chuyển nhượng 02 thửa đất số 79 và 80, tờ bản đồ số 04, GCNQSDĐ số CI 074108 và CI 074109 của ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ chỉnh lý biến động ngày 05-6-2020. Thời điểm nhận chuyển nhượng các bên đã bàn giao thực địa, hiện trạng trên đất đã trồng cây cao su, đất giáp hộ ông Vũ Quốc T được đóng cọc bằng cọc gỗ lớn. Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay các gia đình đều sử dụng ổn định, không tranh chấp. Ngày 30-5-2022 ông Nguyễn Duy T có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số CI 074108, đất số 79, tờ bản đồ số 04 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T ngày 20-7-2017, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Duy T ngày 05-6-2020.

3.2. Ông Trương Văn H là người đại diện theo uỷ quyền của bà Trương Thị Thu H: Bà Trương Thị Thu H nhận chuyển nhượng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 04, GCNQSDĐ số CI 074110 của ông Võ Văn H và đã được chỉnh lý biến động, hiện trạng trên đất đã trồng cây cao su, đất giáp đất ông Nguyễn Duy T đã được đóng cọc bằng bê tông làm ranh giới, không tranh chấp với ai. Trường hợp do cơ quan nhà nước cấp GCNQSDĐ sai vị trí, đề nghị Toà án huỷ GCNQSDĐ để cấp lại theo đúng vị trí đất thực tế sử dụng.

3.3. Ông Võ Văn H: Năm 2017, ông Võ Văn H và bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T nhận chuyển nhượng của ông Tiêu Xuân C thửa đất số 139, tờ bản đồ số 20, GCNQSDĐ số BS079380 tọa lạc tại thôn Q1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các bên đã bàn giao thực địa đất, có ranh giới rõ ràng với các hộ liền kề, không tranh chấp. Sau đó, ông Võ Văn H làm thủ tục tách GCNQSDĐ số BS079380 nêu trên thành 03 GCNQSDĐ số CI 074108, CI 074109, CI 074110. Năm 2018, ông Võ Văn H chuyển nhượng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 04, GCNQSDĐ số CI 074110 cho bà Trương Thị Thu H. Năm 2020, ông Võ Văn H chuyển nhượng 02 thửa đất còn lại số 79, tờ bản đồ số 04, GCNQSDĐ số CI 074108 và thửa số 80, tờ bản đồ số 4, GCNQSDĐ số CI 074109 cho ông Nguyễn Duy T, đất có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp với các hộ liền kề. Trường hợp do cơ quan nhà nước cấp GCNQSDĐ sai, đề nghị Toà án huỷ GCNQSDĐ để cấp lại theo đúng vị trí đất thực tế sử dụng.

Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông Nguyễn Duy T giữ nguyên yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 143; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, khoản 2 và 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Vũ Quốc T; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Duy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2021 ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L biết được việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông cấp GCNQSDĐ đất cho người khác bị chồng lấn. Ngày 25-6-2021, ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ GCNQSDĐ số CI 074109 và GCNQSDĐ số CI 074110, trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền*:* Căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[1.3]. Ngày 19-5-2022 ông Vũ Quốc T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số BB 340108 do UBND huyện Đ cấp ngày 03-6-2010 cho ông Lê P và bà Nguyễn Thị Kim C, chỉnh lý biến động sang tên ông Vũ Thành P và bà Chu Thị H ngày 29-3-2011 và chỉnh lý biến động sang tên ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L ngày 05-6-2012. Ngày 30-5-2022 ông Nguyễn Duy T có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số CI 074108 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 20-7-2017 cho ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T, được chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Duy T ngày 05-6-2020 đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 04. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quốc T và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Duy T theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 55, Điều 58 và Điều 129 của Luật Tố tụng hành chính. Ngày 17-6-2022, ông Vũ Quốc T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 19-5-2022, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Vũ Quốc T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, ghi nhận: Các thửa đất hộ ông Vũ Quốc T, ông Nguyễn Duy T và bà Trương Thị Thu H đang sử dụng có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp, cụ thể: Ranh giới giữa đất hộ ông Vũ Quốc T với đất ông Nguyễn Duy T được phân định bằng cọc gỗ và vườn cây keo lá tràm, trên đất ông Nguyễn Duy T đã trồng cây cao su; ranh giới giữa đất ông Nguyễn Duy T với bà Trương Thị Thu H đang sử dụng được phân định bằng cọc bê tông. Kết quả lồng ghép GCNQSDĐ ngày 10-5-

2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ và Biên bản xác minh ngày 10-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, thể hiện: Thửa đất số 139, tờ bản đồ số 20, GCNQSDĐ số BS079380 đứng tên ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T liền kề với thửa đất số 110, tờ bản đồ số 20, GCNQSDĐ số BB 340108 đứng tên ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L, không bị chồng lấn và phù hợp với vị trí đất thực tế đang sử dụng. Tuy nhiên, khi thực hiện thủ tục tách thửa đất số 139 tờ bản đồ số 20 (đo năm 1999), GCNQSDĐ số BS079380 thành 03 thửa đất số 79, 80 và 81 tờ bản đồ số 04 (đo năm 2010, chỉnh lý năm 2017) các cơ quan có thẩm quyền đã có sự sai sót, không thực hiện đúng các quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai hiện hành, dẫn đến nhầm vị trí thửa đất trên thực địa, cụ thể: GCNQSDĐ số CI 074109, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 04 chồng lấn lên đất của ông T và bà L 149,3m^2; GCNQSDĐ số CI 074110 thửa đất số 81, tờ bản đồ số 04 chồng lấn lên đất ông T, bà L 261,2m^2; GCNQSDĐ số CI 074108, thửa đất số 79, tờ bản đồ số 04 không đúng với vị trí đất trên thực tế mà chồng lấn lên thửa đất số 109, tờ bản đồ số 20. Do có sự sai sót trên, nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp GCNQSDĐ số CI 074108, CI 074109 và CI 074110 cho ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ chỉnh lý biến động GCNQSDĐ số CI 074110, thửa số 81, tờ bản đồ số 04 sang tên bà Trương Thị Thu H và GCNQSDĐ số CI 074108, CI 074109, thửa đất số 79 và 80 tờ bản đồ số 04 sang tên ông Nguyễn Duy T không đúng vị trí trên thực địa. Song, giữa các đương sự không có tranh chấp đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Duy T.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người khởi kiện ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L tự nguyện chịu 5.134.000đ *(Năm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được trừ vào số tiền 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp tại Tòa án.

[4]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Duy T được chấp nhận nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phải chịu 600.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm; trả cho ông Vũ Quốc T, bà Trịnh Thị L và ông Nguyễn Duy T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Áp dụng khoản 2 khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

1.1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Vũ Quốc T về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 340108 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 03-6-2010 cho ông Lê P và bà Nguyễn Thị Kim C, chỉnh lý biến động đối với ông Vũ Thành P và bà Chu Thị H ngày 29-3-2011 và chỉnh lý biến động đối với ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L ngày 05-6-2012.

1.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 074019, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 04 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20-7-2017 cho ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ chỉnh lý biến động đối với ông Nguyễn Duy T ngày 05-6-2020 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 074110, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 04 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20-7-2017 cho ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Lệ T, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ chỉnh lý biến động đối với bà Trương Thị Thu H ngày 19-7-2018.

1.3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Duy T: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 074108, thửa đất số 79, tờ bản đồ số 04 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20-7-2017 cho ông Võ Văn H, bà Trịnh Thị Thu H, ông Nguyễn Võ N và bà Trần Thị Lệ T, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ chỉnh lý biến động đối với ông Nguyễn Duy T ngày 05-6-2020.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Vũ Quốc T và bà Trịnh Thị L tự nguyện chịu 5.134.000đ *(Năm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, được trừ vào số tiền 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phải chịu 600.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm. Trả cho ông Vũ Quốc T và ông Nguyễn Duy T mỗi người 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai số 0000015 ngày 25-10-2021 và số 0000113 ngày 13-6-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;*
- *UBND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Cục THADS tỉnh Đắk Nông;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Đức Dương